Mẫu CBTT/SGDHCM-06

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

----***----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

------***--------

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM
Mã chứng khoán: TNI
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 tòa nhà FLC Landmark Tower, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 043 737 1396
Fax: 043 737 1395
Người thực hiện công bố thông tin: *Trần Thị Phương Thúy*
Địa chỉ:
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0983.416.887
Fax:
Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☑ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*):
Công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.
Thông tin này đã được công bố bổ sung trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2018 tại đường dẫn http://www.thanhnamgroup.com.vn/vi/invest/detail/bao-cao-thuong-nien-2017.239.aspx của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

~~Người đại diện theo pháp luật/~~ Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Trần Thị Phương Thúy

Tài liệu đính kèm:
- *Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

NĂM 2017

Hà Nội, tháng 04/2018

THANH NAM
GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0101515686 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/07/2009; cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 27/03/2018)

Trụ sở chính: Tầng 3, FLC LANDMARK TOWER, P. Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3787 1397 Fax: (024) 3787 1395
Website: www.thanhnamgroup.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:
Họ tên: Bà Trần Thị Phương Thúy
Chức vụ: Nhân viên Pháp chế
Điện thoại: 0983 416 887 Fax: (84-24) 3787 1395

MỤC LỤC

I. Thông tin chung 2
1. Thông tin khái quát 2
2. Quá trình hình thành và phát triển 2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 8
5. Định hướng phát triển 14
5.1.1 Định hướng phát triển của Công ty 14
6. Các rủi ro: 17
6.1. Rủi ro chung về kinh tế 17
6.2. Rủi ro về pháp luật 18
6.3. Rủi ro đặc thù 18
II. Tình hình hoạt động trong năm 22
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 22
2. Tổ chức và nhân sự 23
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 30
3.1. Tình hình tài chính 30
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 31
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc: 36
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty 39
V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty trong năm 2017 39
VI. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 39
VII. Về vấn đề Quản trị công ty 40
VIII. Ban Kiểm soát 43
IX. Báo cáo tài chính năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 hợp nhất 44
a. Ý kiến kiểm toán 44
b. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* 44

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM
Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	:	0101515686 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27/03/2018
Vốn điều lệ	:	525.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	525.000.000.000 đồng
Địa chỉ	:	Tầng 3 tòa nhà FLC Landmark Tower, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Số điện thoại	:	043 787 1397
Số fax	:	043 787 1395
Website	:	www.thanhnamgroup.com.vn
Mã cổ phiếu	:	TNI

2. *Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ Phần Tập đoàn Thành Nam - Thành Nam Group tiền thân là Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thành Nam, được thành lập vào ngày 15 tháng 07 năm 2004. Ban đầu với số vốn điều lệ 500 triệu đồng, số cán bộ nhân viên dưới mười người, ngành nghề chính là sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, buôn bán các loại sắt thép, thép không gỉ, kim loại màu, thép đặc chủng, vận tải hàng hóa.

Năm 2008, Công ty TNHH XNK Thành Nam đạt danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2008; doanh số xuất khẩu đạt 160 tỷ đồng.

Năm 2009 Thành Nam đã mạnh dạn đầu tư thêm vốn, vốn điều lệ tăng lên thành 50 tỷ đồng, công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thành Nam đổi tên thành Công ty Cổ Phần Tập đoàn Thành Nam.

Nắm bắt được nhu cầu phát triển ngày càng cao của ngành sản xuất, gia công thép không gỉ, năm 2010 công ty quyết định xây dựng NHÀ MÁY GIA CÔNG INOX THÀNH NAM (Công ty TNHH Inox Thành Nam nay là công ty Cổ phần Inox Thành Nam), mục tiêu của dự án: Gia công cắt xẻ inox và sản xuất ống inox, quy mô gia công cắt xẻ: 60.000 tấn/năm, quy mô sản xuất ống inox: 1200 tấn/năm. Dự án được thực hiện tại Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên với diện tích 22.788 m2, vốn đầu tư lên đến 69 tỷ đồng. Cũng trong năm 2010, công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam tăng vốn điều lệ lên 70 tỷ đồng.

Năm 2012, trong khi tình hình thị trường trong nước và thế giới gặp rất nhiều khó khăn, Thành

Nam quyết tâm vượt qua cơn bão khủng hoảng, đầu tư thêm 30 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng, sản phẩm thép của Tập đoàn Thành Nam đã có mặt ở hơn 20 nước trên thế giới, tập trung chủ lực ở các quốc gia như: Ấn Độ, Ukraine, Nga, Mỹ, Hàn Quốc, Pakistan…

Trải qua hơn 10 năm phấn đấu không ngừng, Thành Nam từ một doanh nghiệp quy mô nhỏ nay đã trở thành một Tập đoàn lớn. Đến 31/12/2017, số vốn điều lệ của công ty đã tròn 210 tỷ. Con số đó minh chứng cho sự lớn mạnh không ngừng của công ty và sự cố gắng nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên Thành Nam. Tập đoàn Thành Nam sẽ phấn đấu không mệt mỏi để xây dựng công ty ngày một lớn mạnh, mục tiêu đem lại lợi ích tối đa cho đối tác, khách hàng, người tiêu dùng trong nước và quốc tế.

Tháng 05/2017, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam chính thức niêm yết lên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Cũng trong năm 2017, Tập đoàn Thành Nam tiếp tục chào bán cổ phiếu ra công chúng theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tháng 03/2018, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam hoàn tất thủ tục chào bán, báo cáo kết quả chào bán với Ủy ban chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời hoàn thiện thủ tục thay đổi nội dung Đăng ký Doanh nghiệp. Tới ngày 27/03/2018, tổng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam là 525 tỷ đồng.

❖ ***Quá trình tăng vốn kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần***

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, Công ty ngày càng phát triển mạnh hơn và đã triển khai nhiều dự án lớn. Để đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động của mình, Tập đoàn Thành Nam đã tăng vốn điều lệ 05 lần từ số vốn ban đầu 50 tỷ đồng lên 525 tỷ đồng như ngày hôm nay. Chi tiết các lần tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Bảng tổng hợp quá trình tăng vốn

Đơn vị: tỷ đồng

Thời gian	Vốn ĐL phát hành thêm	Vốn ĐL sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
05/2010	20	70	Phát hành riêng lẻ	- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 02/NQ/TN ngày 25 tháng 01 năm 2010 về việc bổ sung vốn điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thành Nam. - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103039166 thay đổi lần 01 ngày 17/05/2010 với số vốn điều lệ 70 tỷ đồng
04/2012	30	100	Phát hành riêng lẻ	- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 27-02/NQ-TNI ngày 27/02/2012

				- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103039166 thay đổi lần 04 ngày 13/04/2012 với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng
10/2014	100	200	Phát hành riêng lẻ	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 23-07/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/07/2014 - Nghị quyết HĐQT số 27-09/2014/NQ-HĐQT-TN ngày 27/09/2014 - Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101515686 thay đổi lần 09 ngày 10/10/2014 với vốn điều lệ 200 tỷ đồng
02/2017	10	210	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TN kèm Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 01/TTr-HĐQT-TNI ngày 12/05/2016 - Nghị quyết HĐQT số 04/NQ-HĐQT-TN ngày 16/06/2016 - Công văn số 5220/UBCK-QLCB ngày 10/08/2016 của UBCKNN chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của CTCP Tập đoàn Thành Nam - Công văn số 690/UBCK-QLCB ngày 09/02/2017 của UBCKNN chấp thuận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của TNI - Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101515686 thay đổi lần 11 ngày 20/02/2017 với vốn điều lệ 210 tỷ đồng
03/2018	315	525	Phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 03/2017/NQ-ĐHCĐ ngày 19/09/2017 kèm tờ trình số 12/2017/TTr-ĐHĐCĐ về phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty - Nghị quyết số 22/2017/QĐ-HĐQT ngày 29/09/2017 về triển khai thực hiện phương

				án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty. - Nghị quyết số 1311/2017/QĐ-HĐQT ngày 13/11/2017 về việc thông qua kế hoạch triển khai thực hiện dự án đầu tư và điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần. - Nghị quyết số 005/2018/NQ-HĐQT-TN ngày 08/03/2018 về việc thông qua kế hoạch triển khai thực hiện dự án đầu tư và điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu. - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 87/GCN-UBCK ngày 21/12/2017. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 1387/UBCK-QLCB ngày 08/03/2018 về việc chấp thuận kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của TNI. - Giấy chứng nhận lưu ký bổ sung số 37/2015/GCNCP-VSD-2 ngày 05/04/2018 về việc lưu ký bổ sung số cổ phần chào bán thêm. - Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101515686 thay đổi lần thứ 13 ngày 27/03/2018 với vốn điều lệ 525 tỷ đồng.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Chuẩn bị mặt bằng
- Dịch vụ phục vụ đồ uống
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
- Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán

buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Trồng lúa; Trồng cây lấy sợi; Trồng cây ăn quả (Chi tiết: Trồng cây ăn quả; Trồng nho; Trồng xoài, cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới; Trồng cam, quít và các loại quả có múi khác; Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo; Trồng nhãn, vải, chôm chôm; Trồng cây ăn quả khác; Trồng cây lấy quả chứa dầu; Trồng cây điều; Trồng cây hồ tiêu; Trồng cây cao su; Trồng cây cà phê; Trồng cây chè)

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu
- Trồng cây lâu năm khác
- Chăn nuôi ngựa, lừa, la
- Chăn nuôi dê, cừu
- Chăn nuôi gia cầm (Chi tiết: Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm; Chăn nuôi gà; Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng; Chăn nuôi gia cầm khác)
- Lắp đặt hệ thống điện
- Bán buôn gạo
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
- Chăn nuôi trâu, bò
- Quảng cáo
- Điều hành tua du lịch
- Chăn nuôi lợn
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Bán buôn tổng hợp
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh)
- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác
- Trồng cây lấy củ có chất bột
- Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn động vật sống; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên

liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa); Bán buôn gạo, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc lào)

- Dịch vụ đóng gói
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
- Đại lý du lịch
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú
- Trồng cây hàng năm khác
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Buôn bán máy móc, thiết bị vật tư trong lĩnh vực công nghiệp, cơ kim khí và xây dựng;)
- **Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản: Khai thác cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa;)**
- Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;)
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Vận tải hàng hóa; Dịch vụ vận tải hàng hoá;)
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;)
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Chi tiết: Bán buôn ô tô, xe máy;)
- Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Môi giới thương mại; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;)
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Dịch vụ khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar))
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường))
- Sản xuất máy thông dụng khác (Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị vật tư trong lĩnh vực công nghiệp, cơ kim khí và xây dựng;)
- Bốc xếp hàng hóa (Chi tiết: Bốc xếp)
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Bán buôn các loại sắt thép;)
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất gia công các loại sản phẩm cơ khí;)
- Cho thuê xe có động cơ (Chi tiết: Cho thuê ô tô, cho thuê xe có động cơ khác)
- Trồng cây mía
- Trồng cây thuốc lá, thuốc lào
- Xây dựng nhà các loại
- Phá dỡ
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

3.2. Địa bàn kinh doanh

- Địa bàn kinh doanh

  + Thị trường nội địa: Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và một số tỉnh khác.

  + Thị trường nước ngoài: Ấn độ, Pakistan, Bangladesh, Nga, Ukraina, Syria, Ai Cập…

- Tình hình hoạt động: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thép, thép không gỉ và các dịch vụ gia công cắt tấm, xẻ băng kim loại. Năm 2017 công ty giữ vững tốc độ phát triển cao, đảm bảo thực hiện tốt chế độ đãi ngộ với người lao động, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm nâng uy tín và hình ảnh công ty trên thị trường. Thành Nam Group là một trong những đơn vị chuyên gia công cắt xẻ kim loại lớn nhất miền Bắc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban tổng giám đốc; Các phòng ban chức năng.

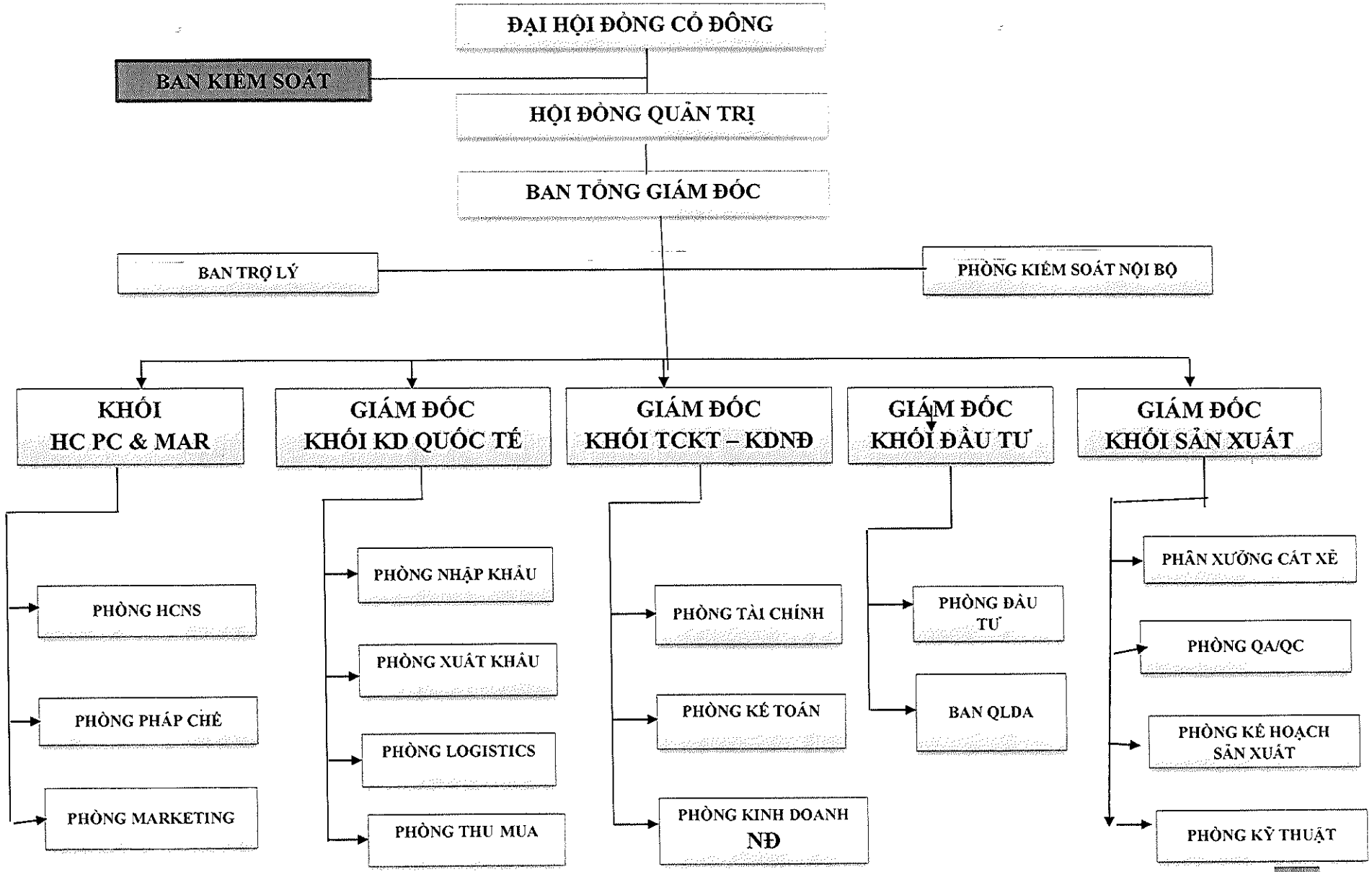
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
BAN TRỢ LÝ
PHÒNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ
KHỐI HC PC & MAR
GIÁM ĐỐC KHỐI KD QUỐC TẾ
GIÁM ĐỐC KHỐI TCKT – KDNĐ
GIÁM ĐỐC KHỐI ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC KHỐI SẢN XUẤT
PHÒNG HCNS
PHÒNG PHÁP CHẾ
PHÒNG MARKETING
PHÒNG NHẬP KHẨU
PHÒNG XUẤT KHẨU
PHÒNG LOGISTICS
PHÒNG THU MUA
PHÒNG TÀI CHÍNH
PHÒNG KẾ TOÁN
PHÒNG KINH DOANH NĐ
PHÒNG ĐẦU TƯ
BAN QLDA
PHÂN XƯỞNG CẮT XẺ
PHÒNG QA/QC
PHÒNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
PHÒNG KỸ THUẬT

4.1.1 Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Thực hiện các nhiệm vụ, chức năng và có các quyền hạn theo quy định của luật Doanh nghiệp 2014 và Pháp luật hiện hành về quy chế quản trị công ty đại chúng niêm yết.

4.1.2. Hội đồng quản trị:

Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị gồm Chủ tịch HĐQT và các Ủy viên HĐQT (số lượng: 04 Ủy viên).

Biên chế của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện các nhiệm vụ, chức năng và có các quyền hạn theo quy định của luật Doanh nghiệp 2014 và Pháp luật hiện hành về quy chế quản trị công ty đại chúng niêm yết.

4.1.3. Ban Kiểm soát:

Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát gồm Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

Biên chế của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Trưởng ban kiểm soát chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Ban và chịu trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Thực hiện các nhiệm vụ, chức năng và có các quyền hạn theo quy định của luật Doanh nghiệp 2014 và Pháp luật hiện hành về quy chế quản trị công ty đại chúng niêm yết.

4.1.3. Ban Tổng Giám đốc:

Cơ cấu tổ chức của Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc

Biên chế của Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Tổng giám đốc chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Banvà chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị về lĩnh vực do mình phụ trách kể cả khi đã phân công, ủy quyền cho cán bộ nhân viên khác.

Thực hiện các nhiệm vụ, chức năng và có các quyền hạn theo quy định của luật Doanh nghiệp 2014 và Pháp luật hiện hành về quy chế quản trị công ty đại chúng niêm yết.

4.1.4. Ban Trợ lý Tổng giám đốc

Tham mưu, giúp việc cho TGĐ trong lĩnh vực được phân công phụ trách, bao gồm: Hành chính Nhân sự, Pháp chế, Quản lý sản xuất.

Phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn trưởng các bộ phận phòng ban liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của phòng ban đó.

Truyền tải chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc tới các phòng ban chuyên môn, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, công việc Ban Tổng giám đốc đưa ra.

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong việc xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh.

4.1.5. Ban Kiểm soát nội bộ

Cơ cấu tổ chức của Phòng KSNB gồm Trưởng phòng và các nhân viên kiểm soát nội bộ.

Biên chế của phòng Phòng kiểm soát nội bộ do Tổng giám đốc/Hội đồng quản trị duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Phòng và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị về lĩnh vực do mình phụ trách kể cả khi đã phân công, ủy quyền cho cán bộ nhân viên khác.

Thực hiện các nhiệm vụ, chức năng và có các quyền hạn theo quy định của luật Doanh nghiệp 2014 và Pháp luật hiện hành về quy chế quản trị công ty đại chúng niêm yết.

4.1.6. Phòng Hành chính Nhân sự

Cơ cấu tổ chức của phòng Hành chính Nhân sự gồm: Trưởng phòng và các cán bộ nghiệp vụ chuyên môn. Trưởng phòng Hành chính Nhân sự do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm;

Biên chế của phòng Hành chính Nhân sự do Tổng Giám đốc duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Trưởng phòng Hành chính Nhân sự chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Phòng và chịu trách nhiệm cá nhân trước Tổng Giám đốc về lĩnh vực do mình phụ trách, kể cả khi đã phân công, ủy quyền cho cán bộ nhân viên khác.

4.1.7. Phòng Pháp chế

Cơ cấu tổ chức của phòng Pháp chế sự gồm: Trưởng phòng, và các cán bộ nghiệp vụ chuyên môn. Trưởng phòng Pháp chế do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm;

Biên chế của phòng Pháp chế do Tổng Giám đốc duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Trưởng phòng Pháp chế chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Phòng và chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT về lĩnh vực do mình phụ trách, kể cả khi đã phân công, ủy quyền cho cán bộ nhân viên khác.

4.1.8. Phòng Quản lý chất lượng QA/QC

Cơ cấu tổ chức nghiệp vụ của Phòng Quản lý chất lượng bao gồm các Bộ phận sau:

a) Bộ phận Kiểm tra chất lượng đầu vào (IQC);

b) Bộ phận Kiểm tra chất lượng trên quy trình sản xuất (PQC);

c) Bộ phận Phân tích chất lượng và duy trì hệ thống ISO.

Biên chế của Phòng do Tổng Giám đốc quyết định theo tình hình hoạt động của Công ty và theo yêu cầu công việc của Phòng.

4.1.9. Phòng Nhập khẩu

Cơ cấu tổ chức nghiệp vụ của Khối Kinh doanh Quốc tế bao gồm các Bộ phận sau:

a) Phòng Nhập khẩu;

b) Phòng Xuất khẩu

c) Phòng Logistics

d) Phòng Thu mua Nội địa

Cơ cấu tổ chức nhân sự của Khối Kinh doanh Quốc tế gồm: Giám đốc khối Kinh doanh Quốc tế, Trưởng phòng Nhập khẩu, Trưởng phòng Xuất khẩu, Trưởng phòng Logistics, các nhân viên. Biên chế của Khối do Tổng Giám đốc quyết định theo tình hình hoạt động của Công ty và theo yêu cầu công việc của Phòng.

Giám đốc khối Kinh doanh Quốc tế chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Khối và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về lĩnh vực do mình phụ trách, kể cả khi đã phân công, ủy quyền cho cán bộ, nhân viên khác.

4.1.10. Phòng Xuất khẩu

Cơ cấu tổ chức của phòng Xuất khẩu gồm: Trưởng phòng xuất khẩu và các cán bộ nghiệp vụ chuyên môn. Trưởng phòng Xuất khẩu do Tổng giám đốc bổ nhiệm.

Biên chế của phòng Xuất khẩu do Tổng Giám đốc duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Trưởng phòng Xuất khẩu chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Phòng và chịu trách nhiệm cá nhân trước Tổng giám đốc về lĩnh vực do mình phụ trách, kể cả khi đã phân công, ủy quyền cho cán bộ, nhân viên khác.

4.1.11. Phòng Logistics

Cơ cấu tổ chức của phòng Logistics gồm: Trưởng phòng Logistics và các cán bộ nghiệp vụ chuyên môn. Trưởng phòng Logistics do Tổng giám đốc bổ nhiệm.

Biên chế của phòng Logistics do Tổng Giám đốc duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Trưởng phòng Logistics chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Phòng và chịu trách nhiệm cá nhân trước Tổng giám đốc về lĩnh vực do mình phụ trách, kể cả khi đã phân công, ủy quyền cho cán bộ, nhân viên khác.

4.1.12. Phòng Tài chính

Phòng Tài chính là bộ phận nghiệp vụ thuộc cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam (Thành Nam Group), có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc về lĩnh vực tài chính, kiểm soát tài chính tại Tập đoàn, Công ty thành viên và các liên doanh, góp cổ phần của Công ty theo Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam;

Tham mưu và tư vấn cho Ban Giám đốc và các công ty trực thuộc Thành Nam Group trong công tác quản lý, sử dụng vốn (tài sản, nguyên vật liệu, nguồn vốn, chi phí sản xuất kinh doanh). Ngoài ra đề xuất các chế độ thi đua khen thưởng, kỷ luật và nâng bậc lương đối với cán bộ, công viên của phòng Tài chính.

4.1.13. Phòng Kế toán

Cơ cấu tổ chức của phòng Kế toán gồm: Kế toán trưởng (Trưởng phòng kế toán) và các cán bộ nghiệp vụ chuyên môn: (Kế toán tổng hợp, Kế toán công nợ phải thu; Kế toán công nợ phải trả; Kế toán hàng hóa; Kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng; Thủ quỹ). Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm;

Biên chế của phòng Kế toán do Tổng Giám đốc duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Trưởng phòng Kế toán chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Phòng và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị về lĩnh vực do mình phụ trách, kể cả khi đã phân công, ủy quyền cho cán bộ, nhân viên khác.

4.1.14. Phòng Kinh doanh Nội địa

Cơ cấu tổ chức của Khối kinh doanh nội địa gồm: Giám đốc khối, các Trưởng phòng kinh doanh, và các cán bộ nghiệp vụ chuyên môn. Giám đốc Khối, Trưởng Phòng kinh doanh do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm;

Biên chế của khối kinh doanh nội địa do Tổng Giám đốc duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Giám đốc Khối kinh doanh nội địa chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Khối và chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT, Tổng Giám đốc về lĩnh vực do mình phụ trách, kể cả khi đã phân công, ủy quyền cho cán bộ nhân viên khác.

Trưởng phòng Kinh doanh nội địa chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Phòng và chịu trách nhiệm cá nhân trước Giám đốc Khối Kinh doanh và trước HĐQT, Tổng giám đốc về lĩnh vực do mình phụ trách, kể cả khi đã phân công và ủy quyền cho cán bộ nhân viên khác.

Nhân viên phòng Kinh doanh nội địa chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của mình trước Trưởng phòng Kinh doanh về lĩnh vực do mình phụ trách, kể cả khi đã phân công và ủy

quyền cho cán bộ nhân viên khác.

4.1.15. Phòng Marketing

Cơ cấu tổ chức của phòng PR- Marketing gồm: Trưởng phòng và các cán bộ nghiệp vụ chuyên môn. Trưởng do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm;

Biên chế của phòng PR- Marketing do Tổng Giám đốc duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Trưởng phòng PR- Markeing chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Phòng và chịu trách nhiệm cá nhân trước Tổng Giám đốc về lĩnh vực do mình phụ trách kể cả khi đã phân công, ủy quyền cho cán bộ nhân viên khác.

4.1.16. Phòng Thu mua nội địa

Cơ cấu tổ chức của phòng mua hàng gồm: Trưởng phòng và các cán bộ nghiệp vụ chuyên môn. Trưởng phòng mua hàng do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm;

Biên chế của phòng Mua hàng do Tổng Giám đốc duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Trưởng phòng mua hàng chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Phòng và chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT, Tổng Giám đốc đốc về lĩnh vực do mình phụ trách kể cả khi đã phân công, ủy quyền cho cán bộ, nhân viên khác.

4.1.17. Phòng Đầu tư Dự án

Cơ cấu tổ chức của Khối Đầu tư gồm: Giám đốc khối, các Phòng Chức năng và các Ban QLDA. Giám đốc Khối Đầu tư do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm;

Biên chế của Khối đầu tư do Chủ tịch HĐQT duyệt và có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu công việc trong từng thời kỳ;

Giám đốc Khối đầu tư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Khối và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch HĐQT về lĩnh vực do mình phụ trách, kể cả khi đã phân công, ủy quyền cho cán bộ nhân viên khác.

4.2. <u>Cơ cấu tổ chức và quản lý:</u>

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Luật khác và Điều lệ công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

5. Định hướng phát triển

5.1.1 Định hướng phát triển của Công ty

Năm 2018, thị trường thép thế giới được dự báo sẽ có nhiều biến động lớn và có tác động đến thị trường thép trong nước. Vì vậy, ngành thép sẽ phải đối mặt với nhiều thử thách, nổi bật với những vấn đề sau:

- **Mục tiêu:**

- Trở thành tập đoàn sản xuất và kinh doanh đa ngành, đa quốc gia, đa giá trị lợi ích và có bản sắc văn hóa riêng.
- Khẳng định thương hiệu nhà cung cấp thép chuyên nghiệp, uy tín tại Việt Nam và quốc tế.
- Mở rộng thị trường quốc tế, nâng cao tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trong tổng doanh thu của tập đoàn.

- **Chiến lược phát triển của Công ty trung và dài hạn:**

Năm 2018, thị trường thép thế giới được dự báo sẽ có nhiều biến động lớn và có tác động đến thị trường thép trong nước. Vì vậy, ngành thép sẽ phải đối mặt với nhiều thử thách, nổi bật với những vấn đề sau:

- Giá thép biến động liên tục, khó giữ được mức ổn định và gây ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành thép.
- Các thị trường thép lớn trên thế giới liên tục gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại, đặt ra các hàng rào thuế quan, bảo hộ sản xuất trong nước nên gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động xuất khẩu.
- Các doanh nghiệp tăng cường đầu tư công nghệ và mở rộng sản xuất tăng công suất sẽ dẫn đến khả năng dư thừa nguồn cung, đẩy các doanh nghiệp vào cuộc cạnh tranh về giá làm giảm lợi nhuận.

Trước những nhận định trên về tình hình thị trường năm 2018, HĐQT đã đề ra những định hướng chiến lược cho hoạt động kinh doanh trung và dài hạn như sau:

Đối với hoạt động sản xuất:

- Cải tiến và hoàn thiện quy trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả và tối ưu chi phí sản xuất.
- Tăng cường theo dõi chặt chẽ và đảm bảo an toàn vận hành đối với hoạt động của dây chuyền máy móc sản xuất.
- Tập trung cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu thị trường và đa dạng hóa danh mục sản phẩm của công ty.
- Đảm bảo khai thác hiệu quả hệ thống dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Đối với hoạt động kinh doanh thương mại:

Thị trường nội địa:

Từ cuối năm 2017, TNG đã phát triển mở rộng cấu trúc sản phẩm với nhiều nhóm sản phẩm mới như: Thép đen, thép mạ, thép kỹ thuật điện (silic), thép kết cấu và các loại thép chuyên dụng khác. Với việc phát triển nhiều dòng sản phẩm mới đã giúp công ty đa dạng hóa được danh mục

sản phẩm và tăng khả năng khai thác nhiều phân khúc thị trường đang có sự tăng trưởng mạnh trong hiện tại và tương lai.

Thị trường xuất khẩu:

Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thương mại xuất nhập khẩu hàng hóa như sắt thép, inox và các loại nguyên phụ liệu ngành thép, chủ động hơn nữa về nguồn cung hàng hóa, tăng cường giao dịch với khách hàng truyền thống, mở rộng tìm kiếm khách hàng tiềm năng. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng trong khu vực (xuất khẩu thép thành phẩm và bán thành phẩm), chủ động trong việc thanh toán bằng ngoại hối để chủ động nguồn ngoại tệ.

Thành lập các văn phòng đại diện của Thành Nam tại các quốc gia có năng lực sản xuất thép lớn để trở thành đại diện phân phối của các hãng thép.

Dịch vụ gia công: Tập trung vào gia công cắt, xẻ sản phẩm.

Định hướng phát triển lâu dài của Công ty là đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất – Trung tâm gia công kim loại Thành Nam tại Hưng Yên. Đầu tư dây chuyền máy móc, công nghệ để nâng cao năng lực sản xuất cho các dịch vụ cắt tấm, xẻ băng để phục vụ tốt hơn nữa nhu cầu gia công kim loại của thị trường Việt Nam và quốc tế.

Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 vào hoạt động sản xuất và kinh doanh để nâng cao chất lượng dịch vụ bằng nhiều giải pháp mới nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng tốt nhất.

Tập trung các nguồn lực vào mảng hoạt động mà Công ty có lợi thế cạnh tranh, đó là xuất nhập khẩu và phân phối thép không gỉ đồng thời đặt ra chiến lược phát triển theo hướng chú trọng về chiều sâu, tập trung vào các mảng sản phẩm có hàm lượng công nghệ lớn, đem lại giá trị gia tăng cao, phù hợp với lợi thế ngành và lợi thế Công ty. Bên cạnh việc củng cố vị thế trên thị trường nội địa, Công ty sẽ không ngừng mở rộng thị trường tại các nước như Châu âu, Hàn Quốc, Malaysia, Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh, ... Ngoài ra, Tập đoàn Thành Nam cũng luôn chú trọng đến những mối quan hệ kinh doanh quốc tế với các nhà cung cấp đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Trung Quốc nhằm đem lại lợi thế tối đa cho mình.

Đối với hoạt động đầu tư dự án:

Nặm 2018, TNG đã xây dựng định hướng chiến lược phát triển của tập đoàn trong thời kỳ mới là trở thành tập đoàn kinh doanh đa ngành nghề, đa quốc gia. Công ty đã tập trung đầu tư, phát triển mở rộng thêm các lĩnh vực kinh doanh mới là bất động sản, trọng tâm là các dự bất động sản du lịch nghỉ dưỡng (Condotel, hotel).

Các dự án của TNG trong năm 2018 tập trung chủ yếu tại các khu vực kinh tế trọng điểm và có tiềm năng lớn phát triển du lịch như Quảng Ninh, Đà Nẵng, Phú Quốc.

Nghiên cứu triển khai các giải pháp xúc tiến đầu tư, chuẩn bị các nguồn lực cho các dự án bất động sản dự kiến triển khai năm 2018.

Đối với hoạt động xây dựng thương hiệu:

Đẩy mạnh hoạt động quảng bá thương hiệu, định vị thương hiệu nhằm xây dựng thương hiệu Thành Nam trở thành một thương hiệu mạnh và thân thiện.

Đối với hoạt động phát triển nguồn nhân lực:

Tập trung vào công tác tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh tổ chức hoạt động đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng công việc và kinh nghiệm triển khai công việc. Từ đó, phát triển đội ngũ cán bộ kế thừa, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, trình độ chuyên môn cao và phù hợp với văn hóa Thành Nam.

5.1.2. Cam kết gìn giữ và bảo vệ Môi trường

CAM KẾT GÌN GIỮ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: VÌ MỘT MÔI TRƯỜNG XANH – BỀN VỮNG

- Ưu tiên sử dụng những công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường với mục tiêu hiệu quả, tiết kiệm và giảm thiểu tác hại đến môi trường.
- Đẩy mạnh đầu tư hệ thống kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường; cải thiện chất lượng môi trường tại nhà máy cũng như trong cộng đồng.
- Cam kết thúc đẩy các hoạt động nâng cao ý thức của người lao động về giữ gìn và bảo vệ môi trường xanh và bền vững.
- Cam kết sử dụng năng lượng tiết kiệm, không lãng phí các nguồn tài nguyên.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro chung về kinh tế[1]

Một trong những lý do chính làm nên thành công của kinh tế toàn cầu trong năm 2017 là sự kết hợp giữa chính sách nới lỏng tiền tệ cực kỳ hào phóng và năng lực điều hành tốt của ngân hàng trung ương các nước trong nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng, đồng thời tránh cho nền kinh tế không "phóng túng" quá mức mà để lại hệ lụy về sau.

Nhưng bước sang năm 2018, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) dự kiến sẽ có 3 lần nâng lãi suất nữa, trong khi Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đang dần dần cắt giảm lượng tài sản mua vào, Trung Quốc cũng đang nâng lãi suất. Các động thái khác cho đến nay vẫn chưa đi đến hồi kết như việc Mỹ đe dọa rút khỏi Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) và cam kết buộc Trung Quốc phải "khuất phục" trước những hành vi thương mại bị cáo buộc là không công bằng của nước này.

[1] Rủi ro kinh tế toàn cầu (Theo http://nhipcaudautu.vn/the-gioi/rui-ro-kinh-te-toan-cau-2018-3322035/)

6.2. *Rủi ro về pháp luật*

Là Công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra đời của Luật Doanh Nghiệp 2014 hay việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 22% và 20%, … Những thay đổi này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty, mặt khác cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

6.3. Rủi ro đặc thù

Với ngành nghề chính là sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, buôn bán các loại sắt thép, thép không gỉ, kim loại màu, thép đặc chủng…, hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi những rủi ro đặc thù của ngành sản xuất thép.

Rủi ro về thị trường tiêu thụ[2]

Tình hình kinh tế trong 2 tháng đầu năm 2018 diễn biến tích cực nhờ những giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ và tính chu kỳ của nền kinh tế. Tuy nhiên, biến động giá thép thị trường thép thế giới, đặc biệt trong tuần đầu tháng 3/2018 đã có tác động đến sản xuất thép trong nước.

Tình hình thị trường nguyên liệu sản xuất thép:

- Quặng sắt loại 62%Fe: Giá quặng sắt ngày 6/3/2018 ở mức 75-76 USD/Tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, không đổi so với từ đầu năm 2018. Giá quặng sắt đạt mức cao trong 2 năm trở lại đây, ~85 USD/T là vào thời điểm tháng 1/2017.
- Than mỡ luyện coke: Giá than mỡ luyện cốc, xuất khẩu tại cảng Úc (giá FOB) ngày 6/3/2018:
- Hard coking coal: *khoảng 200 US$/tấn, tăng khoảng 10-15 USD/Tấn so với đầu tháng 2/2018, và so với cùng kỳ năm 2017, giá than mỡ đã tăng khoảng 50 – 60 USD/Tấn.*

[2] Tình hình thị trường thép Việt Nam đến tháng 02/2018 (Theo http://vsa.com.vn/tinh-hinh-thi-truong-thep-viet-nam-thang-2-2018-va-nam-2018/)

- Thép phế liệu: Giá liệu HMS ½ 80:20 nhập khẩu cảng Đông Á ở mức 370-380 USD/tấn CFR Đông Á ngày 6/3/2018. Mức giá này tăng cao trở lại so với hồi đầu tháng 1/2018 và tăng khoảng 20-25 USD/T so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, giá thép phế đã tăng khoảng 100 USD/Tấn
- Điện cực graphite: Giá than điện cực vẫn ở mức cao do nguồn cung chưa được cải thiện nhiều, khoảng 20.000-25.000 USD/tấn (trong tháng 2/2018)
- Phôi thép: Giá phôi thép ngày 6/3/2018 ở mức 563-565 USD/T, tăng khoảng 20 USD/T so với đầu tháng 2/2018. So với hồi đầu năm 2018, giá phôi thép đã tăng ~30 USD/Tấn.

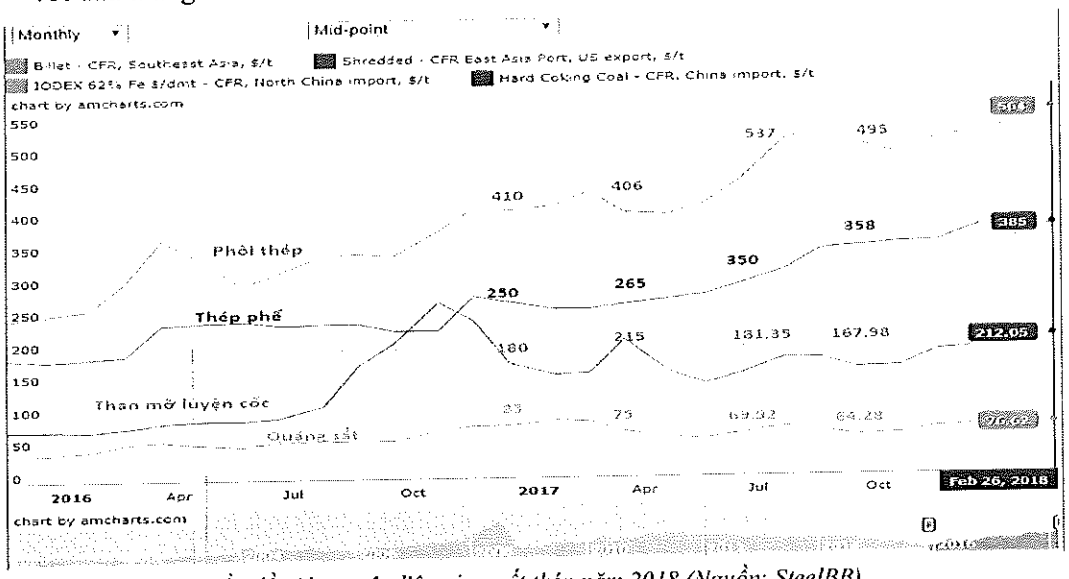

Biểu đồ giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2018 (Nguồn: SteelBB)

Tình hình sản xuất – bán hàng các sản phẩm thép:

Tháng 1/2018:

– Sản xuất sản phẩm thép các loại đạt **1.529.717** tấn, **giảm 20%** so với tháng trước, và tăng không đáng kể **0,7%** so với cùng kỳ 2017;

– Bán hàng thép các loại trong nước đạt **1.350.986 tấn, giảm lần lượt 18%** so với tháng 1/2018, và **5,3%** so với cùng kỳ năm trước.

– Xuất khẩu thép các thành viên VSA đạt hơn **364.363** tấn, **tăng hơn 36%** so với cùng kỳ năm 2017.

Tháng 2 /2018:

– Sản xuất sản phẩm thép các loại đạt **3.690.915** tấn, **tăng 27%** so với cùng kỳ 2017;

– Bán hàng thép các loại trong nước đạt **3.014.552 tấn, tăng 30,7%** so với cùng kỳ năm trước.

– Xuất khẩu thép các thành viên VSA đạt hơn **728.480** tấn, **tăng 38,6%** so với cùng kỳ 2017.

STT	Ngành hàng	2 tháng /2018			2 tháng /2017		
		Sản xuất (tấn)	Bán hàng (tấn)	Xuất khẩu (tấn)	Sản xuất (tấn)	Bán hàng (tấn)	Xuất khẩu (tấn)
1	Thép Xây dựng	1,470,479	1,442,720	212,218	1,370,724	1,294,143	161,036
2	Ống thép	343,929	339,993	53,906	292,851	286,782	35,631
3	Tôn mạ KL & SPM	648,487	543,329	280,935	657,275	429,003	223,069
4	Thép cán nguội	836,096	338,290	111,069	586,618	297,124	105,904

Tình hình xuất nhập khẩu các sản phẩm thép

- **Tình hình nhập khẩu:**

- Tính đến hết tháng 31/1/2018, nhập khẩu thép các loại đạt gần 1,2 triệu tấn, với tổng kim ngạch nhập khẩu đạt hơn 808 triệu USD, giảm 5% về lượng, nhưng tăng 22% về giá trị.
- Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu chính, với lượng nhập khẩu gần 404 ngàn tấnthép, giảm 40% về lượng nhưng chỉ giảm 11% về trị giá;
- Tỷ trọng thép nhập khẩu từ quốc gia này chỉ còn chiếm ~34% tổng lượng thép thành phẩm nhập khẩu, giảm khá nhiều về tỷ trọng nhập khẩu thép của Việt Nam từ quốc gia này so với các năm trước *(thường khoảng gần 50% trong tổng lượng thép nhập khẩu)*.
- Tiếp đến là Nhật Bản (17%), Hàn Quốc (15,68%), Đài Loan (13,33%), Ấn Độ (7,65%).

- **Tình hình xuất khẩu:**

- Tính đến hết tháng 1/2018, xuất khẩu thép thành phẩm đạt hơn 446.000 tấn, với kim ngạch xuất khẩu đạt 321 triệu USD, tăng 38% về lượng, và tăng 63% về giá trị.
- ASEAN vẫn là thị trường xuất khẩu chính, với lượng xuất khẩu hơn 300.000 tấn thép, chiếm tới hơn 67% tổng lượng thép thành phẩm xuất khẩu.
- Tiếp đến là các thị trường Hoa Kỳ (11,28%), EU (5,07%), Đài Loan (3,42%), Hàn Quốc (3,15%).

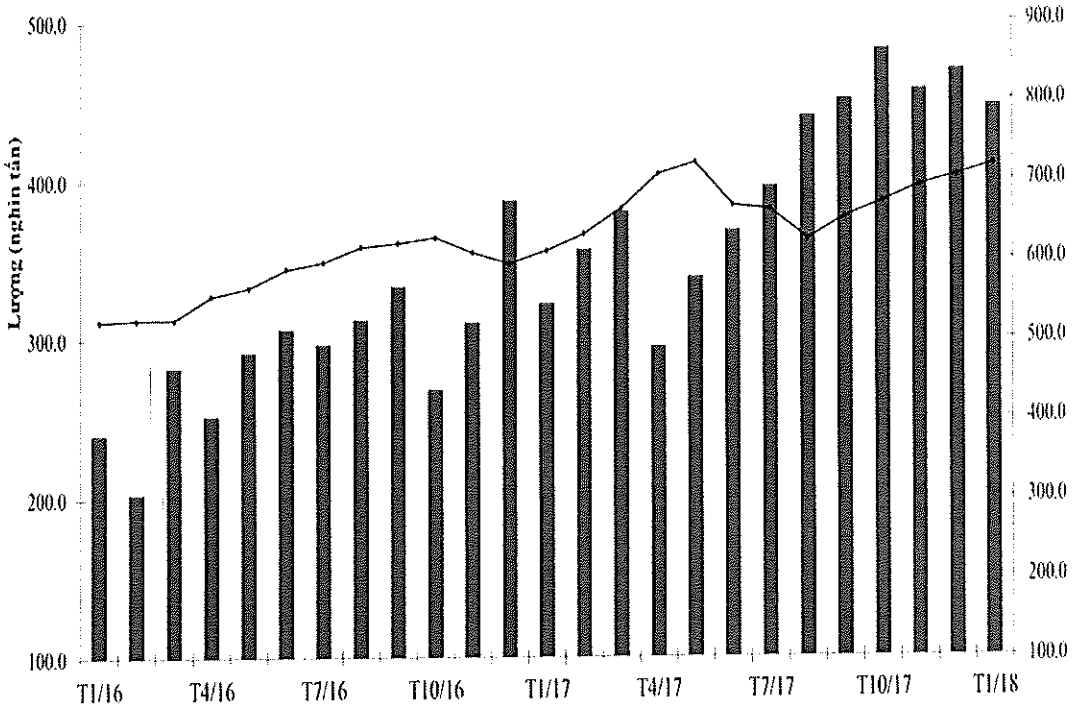

Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam

(Trích Bản tin Hiệp hội Thép tháng 3/2018)

Rủi ro cạnh tranh[3]

Ngoài việc phải đấu tranh với nạn hàng nhái, hàng giả, thị trường thép xây dựng Việt Nam còn chịu áp lực rất lớn từ những đối thủ ngoại. Tuy nhiên, với việc nhiều dự án bất động sản sẽ được triển khai trong năm 2018, cùng thị trường xây dựng đang phát triển, triển vọng tăng trưởng của các doanh nghiệp thép nội vẫn lớn.

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), tổng năng lực sản xuất của ngành thép trong nước hiện vào khoảng 30 triệu tấn/năm. Cụ thể, ở mặt hàng phôi thép là 12 triệu tấn/năm, thép cán đạt 12 triệu tấn/năm, tôn mạ phủ màu là 5 triệu tấn/năm, thép ống 3 triệu tấn/năm. Với quy mô này, ngành thép Việt Nam được đánh giá đang đứng đầu các nước Đông Nam Á. Tuy nhiên, hiện ngành thép mới chỉ hoạt đông khoảng 50-60% công suất.

Bên cạnh sức ép về giá cả, các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước còn phải đối mặt với nạn hàng giả, hàng nhái hoành hành. Với cách thức làm giả ngày càng tinh vi, khả năng giống với hàng chính hãng lên đến 90%, người mua hàng khó có thể phát hiện đâu là thật, đâu là giả.

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

[3] Cạnh tranh tiếp diễn và còn khốc liệt hơn (Theo http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2018-02-26/nganh-vlxd-canh-tranh-tiep-dien-va-con-khoc-liet-hon-54195.aspx)

Dù mới hoạt động 50-60% công suất, nhưng theo VSA, so với nhu cầu thực tế của thị trường trong nước, nguồn cung đã vượt xa cầu. Ngoài ra, nếu so sánh giá với sản phẩm đến từ Trung Quốc, thì giá thép của Việt Nam vẫn cao hơn, nên ngành thép trong nước đang đối mặt với không ít khó khăn, do quy mô, trình độ công nghệ của nhiều doanh nghiệp thép trong nước còn hạn chế, dẫn đến giá thành, chất lượng sản phẩm chưa thực sự cạnh tranh, hiệu suất sử dụng chưa đạt yêu cầu.

Trong hoạt động sản xuất thép, chi phí nguyên vật liệu xây dựng thường chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí về giá vốn, chính vì vậy biến động nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt đối với các doanh nghiệp thép ở Việt Nam nói chung và TNI nói riêng, một tỷ trọng lớn nguyên liệu đến từ nguồn cung nhập khẩu khiến cho doanh nghiệp phải chịu thêm cả rủi ro tỷ giá.

Để hạn chế bất cập này, hiện nay các doanh nghiệp đã cố gắng đàm phán để ký hợp đồng nhập khẩu với điều khoản điều phòng ngừa biến động tỷ giá. Tuy nhiên do vị thế thương mại cũng như sản lượng nhập khẩu thấp so với các nước khác trên thế giới, khả năng đạt được các điều khoản có lợi là không cao. Các doanh nghiệp khác khi tính đến việc sử dụng các công cụ tài chính phái sinh cũng đang gặp phải không ít khó khăn do thị trường chứng khoán phái sinh ở Việt Nam chưa thực sự phát triển.

Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động lãi suất, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu thực hiện trong năm 2017 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	%KH	%2017
1	Doanh thu	1.010	1.047	-3.53	+3.66
2	Lợi nhuận sau thuế	20,28	17,82	-42.31	+12.13
3	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.00%	1.70%	+17.64	-15.00

4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9.65%	8.48%	+13.79	+12.12
5	Tỉ lệ cổ tức dự kiến (%)	5%	-	-	-

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành (cập nhật tới thời điểm 31/12/2017)

2.1.1 Ông Nguyễn Hùng Cường - Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc Công ty

HỌ TÊN:	NGUYỄN HÙNG CƯỜNG
SỐ CMND:	001077000526 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01/07/2013
GIỚI TÍNH:	Nam
NGÀY THÁNG NĂM SINH:	26/05/1977
NƠI SINH:	Hà Nội
QUỐC TỊCH:	Việt Nam
DÂN TỘC:	Kinh
ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ:	Khu dân cư Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA:	12/12
TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:	Cử nhân kinh tế -Đại học Ngoại Thương
CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI TỔ CHỨC NIÊM YẾT:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty công ty Tập đoàn Thành Nam
CHỨC VỤ ĐANG NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:	Không
TỶ LỆ SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CÁ NHÂN:	1.392.400 cp (tương đương 6,63%)
TỶ LỆ SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:	1.403.900 cp (tương đương 6,6852%)
HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT:	Không
CÁC KHOẢN NỢ ĐỐI VỚI CÔNG TY:	Không
LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC NIÊM YẾT	Không

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2004 - 3/2015	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT – TGĐ
3/2015 – 10/2017	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT
10/2017 - NAY	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ
5/2012 - 09/2014	Công ty TNHH Inox Thành Nam	Chủ tịch công ty
10/2014 – 6/2017	CTCP Inox Thành Nam (chuyển đổi từ Công ty TNHH Inox Thành Nam)	Chủ tịch HĐQT

2.1.2. ***Bà Bùi Thị Yến –Thành viên HĐQT – Trưởng phòng Pháp chế***

HỌ TÊN:	BÙI THỊ YẾN
SỐ CMND:	113194146 do CA tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/02/2016
GIỚI TÍNH:	Nữ
NGÀY THÁNG NĂM SINH:	01/06/1986
NƠI SINH:	Hòa Bình
QUỐC TỊCH:	Việt Nam
DÂN TỘC:	Mường
ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ:	Phố Vó, Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình
TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA:	12/12
TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:	Luật sư
CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG:	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Pháp chế
CHỨC VỤ ĐANG NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:	Không
TỶ LỆ SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CÁ NHÂN:	0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ
TỶ LỆ SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:	0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ
HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT:	Không
CÁC KHOẢN NỢ ĐỐI VỚI CÔNG TY:	Không
LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	Không

Quá trình công tác:

2010 - 2012	Văn phòng Luật sư Hiền Đoàn	Chuyên viên Pháp lý
2012 - 2014	Công ty cổ phần Thăng Long 5 Việt Nam	Chuyên viên Pháp chế - Trợ lý ban Giám đốc
2014 – 7/2017	Công ty phần mềm và dịch vụ di động	Trưởng phòng Pháp chế - Giám đốc dự án
07/2017 – 9/2017	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Trưởng phòng Pháp chế
9/2017 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Pháp chế

2.1.3. ***Bà Đỗ Thị Phương – Thành viên HĐQT – không điều hành***

HỌ TÊN:	ĐỖ THỊ PHƯƠNG
SỐ CMND:	013282348 do CA Hà Nội cấp ngày 13/03/2010
GIỚI TÍNH:	Nữ
NGÀY THÁNG NĂM SINH:	20/07/1985
NƠI SINH:	Hà Nội
QUỐC TỊCH:	Việt Nam
DÂN TỘC:	Kinh
ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ:	Xóm 1A, Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA:	12/12
TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:	Thạc sỹ Kinh tế
CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG:	Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Thành Nam
TỶ LỆ SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CÁ NHÂN:	1.000.000 CP, chiếm 4,76% vốn điều lệ
TỶ LỆ SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:	300 CP, chiếm 0,0014% vốn điều lệ
HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT:	Không
CÁC KHOẢN NỢ ĐỐI VỚI CÔNG TY:	Không
LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	Không

Quá trình công tác:

2007 - 2013	Công ty chứng khoán Click&Phone	Chuyên viên
2014 – 9/2017	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội	Chuyên viên
9/2017 - nay	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Thành viên HĐQT

2.1.4. Bà Hà Thị Hải Vân – Thành viên HĐQT - Giám đốc Tài chính – Kế toán trưởng

HỌ TÊN:	HÀ THỊ HẢI VÂN
SỐ CMND:	013459114 do CA Hà Nội cấp ngày 11/08/2011
GIỚI TÍNH:	Nữ
NGÀY THÁNG NĂM SINH:	15/12/1979
NƠI SINH:	Phú Thọ
QUỐC TỊCH:	Việt Nam
DÂN TỘC:	Kinh
ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ:	Xóm Giữa, xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội
TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA:	12/12
TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:	Cử nhân khoa Kế toán - Tài chính của ĐH Thương mại
CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG:	Giám đốc Tài chính – Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam
CHỨC VỤ ĐANG NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:	Không
TỶ LỆ SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CÁ NHÂN:	5.000CP, chiếm 0,023% vốn điều lệ
TỶ LỆ SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:	100CP, chiếm 0,0005% vốn điều lệ
HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT:	Không
CÁC KHOẢN NỢ ĐỐI VỚI CÔNG TY:	Không
LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	Không

Quá trình công tác:

2001 - 2003	CT TNHH Thương mại Thiên Giang	Kế toán tổng hợp
2004 – 7/2011	CT CP Sản xuất và XNK Đông Nam Á	Kế toán trưởng
8/2011 – 4/2015	Công ty TNHH MTV Tân Hà 2	Kế toán trưởng

5/2015 - 6/2017	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Kế toán trưởng
6/2017 – 9/2017		Thành viên HĐQT – Trưởng phòng Tài chính
9/2017 – 11/2017		Thành viên HĐQT – Trưởng phòng Tài chính - Kế toán trưởng
11/2017 đến nay		Thành viên HĐQT - Giám đốc Tài chính – Kế toán trưởng

2.1.5. Ông Phan Kim Thế Vũ – Thành viên HĐQT – không điều hành

HỌ TÊN:	PHAN KIM THẾ VŨ
SỐ CMND:	201646668 cấp ngày 06/04/2009 tại CA Thành phố Đà Nẵng
GIỚI TÍNH:	Nam
NGÀY THÁNG NĂM SINH:	18/12/1983
NƠI SINH:	Hải Lăng, Quảng Trị
QUỐC TỊCH:	Việt Nam
DÂN TỘC:	Kinh
ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ:	Tổ 13 Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA:	12/12
TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:	Cử nhân kinh tế
CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG:	Thành viên HĐQT Cty CP Tập đoàn Thành Nam
CHỨC VỤ ĐANG NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC:	Không
TỶ LỆ SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CÁ NHÂN:	683.180 CP, chiếm 3,25% vốn điều lệ
TỶ LỆ SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:	200 CP, chiếm 0,0009% vốn điều lệ
HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT:	Không
CÁC KHOẢN NỢ ĐỐI VỚI CÔNG TY:	Không
LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI	Không

CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Quá trình công tác:		
2012 – 9/2017	Tự do	Kinh doanh Bất động sản
9/2017 - nay	CT CP Tập đoàn Thành Nam	Thành viên HĐQT

2.3. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2017

Phân loại lao động	Số lượng người
Phân theo đối tượng lao động	
Lao động trực tiếp	*55*
Lao động gián tiếp	*43*
Lao động phụ trợ	*5*
Phân theo trình độ lao động	
Lao động có trình độ trên đại học	3
Lao động có trình độ đại học	37
Lao động có trình độ trung cấp và cao đẳng	45
Khác	18
Phân loại theo loại hợp đồng lao động	
Lao động viên chức quản lý	0
Lao động không xác định thời hạn	5
Lao động xác định thời hạn từ 1-3 năm	86
Lao động thời vụ	0
Lao động thử việc	12
Tổng số lao động	**103**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam)

2.3.1. Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Thời gian làm việc bình thường của Công ty là 8 giờ/ngày, 44 giờ/tuần, làm việc từ thứ 2 đến hết sáng thứ 7, nghỉ chiều thứ 7 và chủ nhật. Giờ làm việc trong ngày được quy định cụ thể như sau:

Sáng: Từ 8h00 - 11h30;

Chiều: Từ 13h00 - 17h30;

Sáng thứ 7: Từ 8h00 – 12h00

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết 09 ngày theo quy định của Luật Lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Công ty cũng trang bị đầy đủ, dụng cụ và đồ bảo hộ lao động cho CBNV làm việc tại công trường có yêu cầu về an toàn lao động. Riêng đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ và đúng quy định pháp luật các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động nhằm bảo đảm mức độ an toàn cao nhất cho người lao động.

2.3.2. *Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp*

2.3.2.1.Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

2.3.2.2.Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của Thành Nam có mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, có đạo đức trong kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, Chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện.
- Đào tạo về quản lý: tương tự như đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nhưng đặc biệt chú trọng đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch và cán bộ được đề bạt lên vị trí cao hơn hoặc luân chuyển.

- Kèm cặp trong công việc: thực hiện thường xuyên, do các Phòng ban/Bộ phận trực tiếp thực hiện, người có kinh nghiệm được giao kèm cặp nhân viên mới.
- Thường xuyên đưa cán bộ công nhân viên đi dự các cuộc hội thảo, hội chợ ở nước ngoài, tham dự các khoá đào tạo về kỹ thuật sản phẩm bằng kinh phí của Công ty hoặc nguồn hỗ trợ của các đối tác và nhà cung cấp.

2.3.3.3.Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Thành Nam gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng phục vụ, gồm các chế độ cơ bản như sau:

- Mỗi năm, nhân viên được thưởng tối thiểu 01 tháng lương, ngoài ra nhân viên còn được hưởng lương theo năng suất và thưởng hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm; thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập công ty.

2.3.3.4.Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội:

Tất cả nhân viên chính thức của Thành Nam đều được hưởng các phụ cấp và bảo hiểm xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp chuyên môn... Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho CBCNV bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, nghỉ hưu, mất sức, chế độ tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn công ty luôn chú tâm phát triển phong trào văn thể mỹ và duy trì các hoạt động ngoại khóa như các giải thể thao, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, tổ chức từ thiện giúp đỡ người nghèo…

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	(+/-) % tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	528.939	533.911	+0,94%
Doanh thu thuần	709.018	1.045.044	+47,39%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.148	25.030	+30,71%
Lợi nhuận khác	(872)	(1.945)	N/A
Lợi nhuận trước thuế	18.276	23.085	+26,31%

Lợi nhuận sau thuế	13.034	17.821	+36,72%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	5%	+62.5%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,24	1,27	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	Lần	0,77	0.64	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,55	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,26	1,20	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Vòng	5,42	5.46	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,32	1,12	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,96	1,70%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,12%	7,33%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,59%	3,34%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,7%	1,7%	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017 là 210.000.000.000 đồng, chia thành 21.000.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đ/cổ phần.

Nội dung	Số cổ phần tại thời điểm 31/12/2017
Số lượng cổ phần đang lưu hành	21.000.000
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	19.140.050
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	1.859.950

b) Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt tại ngày 30/08/2017 được cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)

Đơn vị tính: 10.000 VNĐ

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước:	0	0	0	0	0		0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	3.063.060	3.063.060	14,586	0	0	0	3.063.060	3.063.060	14,586
3. Cổ đông trong công ty: Cổ phiếu quỹ Cán bộ công nhân viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Cổ đông ngoài công ty: Cá nhân Tổ chức	17.927.900 16.857.750 1.070.150	17.927.900 16.857.750 1.070.150	85,37 80,28 5,09	9.040 9.040 0	9.040 9.040 0	0,004 0,004 0	17.936.940 16.866.790 1.070.150	17.936.940 16.866.790 1.070.150	85,414 80,324 5,09

c) Cơ cấu tỷ lệ sở hữu theo danh sách chốt tại ngày 30/08/2017 được cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)

Đơn vị tính giá trị:10.000 VNĐ

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	1.392.400	1.392.400	6,63	0	0	0	1.392.400	1.392.400	6,63
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	4.763.600	4.763.600	22,68	0	0	0	4.763.600	4.763.600	22,68
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	8.426.755	8.426.755	40,127	9.040	9.040	0,043	8.435.795	8.435.795	40,17

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tính đến ngày 31/12/2017:

Thời gian	Vốn điều lệ trước khi phát hành (tỷ đồng)	Vốn điều lệ phát hành thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức thanh toán	Đối tượng phát hành	Căn cứ pháp lý
02/2017	200	10	210	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TN kèm Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 01/TTr-HĐQT-TNI ngày 12/05/2016 - Nghị quyết HĐQT số 04/NQ-HĐQT-TN ngày 16/06/2016 - Công văn số 5220/UBCK-QLCB ngày 10/08/2016 của UBCKNN chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của CTCP Tập đoàn Thành Nam - Công văn số 690/UBCK-QLCB ngày 09/02/2017 của UBCKNN chấp thuận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của TNI - Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101515686 thay đổi lần 11 ngày 20/02/2017 với vốn điều lệ 210 tỷ đồng

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

f) Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của từng nhóm sản phẩm qua các năm 2016 – 2017

ĐVT: triệu đồng

TT	Hoạt động	Năm 2016		Năm 2017	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
1	Thương mại và dịch vụ	709.079	100%	1.047.390	100%
2	Khác				
Tổng		1.287.198	709.079	100%	1.047.390

TT	Hoạt động	Năm 2016		Năm 2017	
		Lợi nhuận trước thuế	Tỷ trọng	Lợi nhuận Trước thuế	Tỷ trọng
1	Thương mại và dịch vụ	18.275		23.084	
2	Khác				
Tổng		18.275	18.275	100%	23.084

2.Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Các hợp đồng lớn đang thực hiện và đã ký kết: năm 2017

TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị	Thời gian ký hợp đồng	Thời hạn thực hiện
1	TOSTE CO.,LTD	Nhập mua hàng	173.597,06 USD	26/06/2017	28/08/2017
2	Nippon Metal Corporation LTD	Nhập mua hàng	234.018,57 USD	10/11/2017	30/12/2017
3	Zhejiang Shimei Metal Manufacturing Co.,LTD	Nhập mua hàng	192.066,98 USD	25/02/2017	12/05/2017

TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị	Thời gian ký hợp đồng	Thời hạn thực hiện
4	OJSC <<Metallservis>>, Russian Federation	Bán hàng	12.466.811143 VNĐ	01/03/2017	27/03/2017
5	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP Á CHÂU	Bán hàng	9.175.922.968 VNĐ	02/10/2017	09/11/2017
6	CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ YẾN	Mua hàng	4.585.911.514 VNĐ	01/07/2017	Tháng 7/2017
7	CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ 83	Mua hàng	4.095.611.593 VNĐ	25/09/2017	25/12/2017
8	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐÔNG THÀNH	Bán hàng	4.953.961.202 VNĐ	20/06/2017	21/06/2017
9	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỆT NAM - VICCO	Bán hàng	5.191.961.220 VNĐ	05/10/2017	11/10/2017
10	CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY ALPHA TECH	Bán hàng	2.577.847.927 VNĐ	02/11/2017	Tháng 11/2017
11	CÔNG TY TNHH MTV TM HOÀNG GIA BẢO	Bán hàng	9.085.457.589	09/02/2017	30/06/2017

- Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 và 31/12/2017

Đvt: triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2016			31/12/2017		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá

I	**Tài sản cố định hữu hình**	**14.373**	**4.273**	**29.72%**	**17.255**	**5.811**	**33.67%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.902	2.095	72.19%	2.902	1.902	65.54%
2	Máy móc thiết bị	187	-	-	187	-	-
3	Phương tiện vận chuyển	10.569	2.177	20.59%	13.451	3.908	29.05%
4	Tài sản cố định khác	713	-		713	-	-
II	**Tài sản cố định vô hình**	**347**	**90**	**40,14%**	**347**	**41**	**81.63%**
1	Nhãn hiệu hàng hóa	49	45	91.83%	49	40	81.63%
2	Phần mềm máy tính	297	45	15.15%	297		
Tổng cộng (I+II)		**14.720**	**14.720**	**4.363**	**69.86%**	**17.602**	**5.852**

- Tình hình đất đai đang sử dụng đến thời điểm hiện nay:

3.Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch lợi nhuận năm 2018

Đvt: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	
		Kế hoạch	Tăng giảm so với 2017
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.047.412	1.500.000	+43,21%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	17.830	45.000	+152,38%
Tỷ lệ lợi nhuận/Doanh thu thuần	1.70%	3.00%	+76,47%
Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	7,36%	8%	+8,69%
Cổ tức (%)	5%	-	-

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

- Năm 2017 là một năm vẫn còn nhiều thử thách trong hoạt động kinh doanh của công ty do nền kinh tế thế giới đang trên đà hồi phục sau suy thoái. Tuy vậy, HĐQT công ty nhanh chóng dốc sức triển khai, phối hợp và chỉ đạo với Ban tổng giám đốc công ty thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Ban lãnh đạo công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đồng lòng nhất trí quán triệt các chính sách tiết kiệm nhằm thực hiện tốt nhất kế hoạch đề ra.

V. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty trong năm 2017

Ban Tổng giám đốc công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

+ Nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết HĐQT

+ Chủ động đề xuất các phương án biện pháp khắc phục khó khăn

VI. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế hoạch lợi nhuận năm 2018 và căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận:

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2017	Năm 2018	
		Kế hoạch	Tăng giảm so với 2017
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	709.018	1.000.000	+41,04%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	13.929	20.000	+43,59%
Tỷ lệ lợi nhuận/Doanh thu thuần	1,96%	2.00%	+0,04%
Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	6,96%	9.52%	+2,56%
Cổ tức (%)	-	-	-

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên:

Kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của Công ty được xây dựng trên cơ sở diễn biến thị trường thép Việt Nam năm 2017 và dự báo thị trường trong năm 2018. Cụ thể:

"Nhu cầu thép Châu Á nói chung sẽ vẫn ổn định, với tăng trưởng nhu cầu nở rộ ở Đông Nam Á và Nam Á, và tăng trưởng đi ngang ở Trung Quốc. Triển vọng ổn định của các nhà sản xuất thép ở châu Á cũng phản ánh chỉ số quản lý thu mua của Trung Quốc, vẫn duy trì trên 50, cho thấy hoạt động sản xuất tăng lên; tình hình tích cực cho nhu cầu thép. Trong số các nước sản xuất thép lớn của châu Á, điều kiện hoạt động sẽ là hỗ trợ mạnh mẽ nhất ở Ấn Độ do nhu cầu trong nước và các biện

pháp bảo hộ tăng, mặc dù giá nguyên liệu tăng và công suất mới tăng. Nhu cầu trong nước sẽ ổn định ở Nhật Bản và Hàn Quốc, cùng với nỗ lực của các nhà sản xuất thép để cắt giảm chi phí và tăng sản xuất các sản phẩm cao cấp, nên sẽ giữ lợi nhuận cho các công ty ở hai thị trường này cao hơn so với mức năm 2015 – 16."[4]

VII. Về vấn đề Quản trị công ty

a) *Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:*

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ SH	Ghi chú
1	Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch	6,63%	Thành viên điều hành
2	Bùi Thị Yến	Ủy viên	0%	Thành viên điều hành
3	Hà Thị Hải Vân	Ủy viên	0,023%	Thành viên điều hành
4	Đỗ Thị Phương	Ủy viên	4,76%	Thành viên không điều hành
5	Phan Kim Thế Vũ	Ủy viên	3,25%	Thành viên không điều hành

Cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT): 02 (hai) thành viên HĐQT không điều hành, 03 (ba) thành viên HĐQT điều hành.

b) *Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị*: Không có

c) *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Trong năm 2017, HĐQT công ty đã tổ chức một số phiên họp tập trung và phiên họp xin ý kiến bằng văn bản, đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan để chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đề ra các quyết sách có liên quan đến hoạt động kinh doanh và tổ chức của công ty, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Tổng giám đốc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong thời gian qua. Các cuộc họp đều được tổ chức theo đúng quy định, các Biên bản và Nghị quyết của HĐQT được thông qua và ban hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Kết quả các cuộc họp của HĐQT công ty như sau:

STT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung thông qua
1	01A/NQ-HĐQT-TN	02/01/2017	Thống nhất ký kết Hợp đồng giao dịch mua bán hàng hóa với các bên liên quan
2	02/NQ-HĐQT-TN	10/02/2017	Miễn nhiệm Tổng giám đốc Vũ Thị Thu Hương, bổ nhiệm Tổng giám đốc Đỗ Thị

[4] Tin ngành thép tăng nhiều triển vọng (theo http://vsa.com.vn/co-phieu-nganh-thep-tang-len-trong-trien-vong-tich-cuc-nam-2018/)

			Thanh Hương, thay đổi NDDPL và thực hiện thay đổi ĐKKD của Công ty do tăng vốn (phát hành cổ phiếu để trả cổ tức)
3	05/NQ-HĐQT-TN	21/01/2017	Thông qua việc sử dụng tài sản của Bên thứ ba để đảm bảo nghĩa vụ tài chính của Công ty
4	07/NQ-HĐQT-TN	05/06/2017	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
5	08/NQ-HĐQT-TN	09/06/2017	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Hà Thị Hải Vân, bổ nhiệm Kế toán trưởng Trần Thị Thúy Liễu, bổ nhiệm Trưởng phòng Tài chính Hà Thị Hải Vân
6	09/NQ-HĐQT-TN	13/06/2017	Ủy quyền người ký tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội – chi nhánh Vĩnh Phúc
7	10/2017/NQ-HĐQT-TN	06/07/2017	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2017
8	11/2017/NQ-HĐQT-TN	06/07/2017	Ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân và ủy quyền người đại diện ký Hợp đồng
9	12/2017/NQ-HĐQT-TN	17/07/2017	Thành lập công ty con và ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn góp (Công ty TNHH XNK Nông Sản Đông Xuân)
10	13/NQ-HĐQT-TN	03/08/2017	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Trần Thị Thúy Liễu, bổ nhiệm Kế toán trưởng Nguyễn Phương Nga.
11	14/2017/NQ-HĐQT-TN	24/07/2017	Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về thành lập công ty con tại Đà Nẵng
12	16/2017/NQ-HĐQT-TN	15/08/2017	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường

13	17/NQ-HĐQT-TN	29/08/2017	Thay đổi nhân sự quản lý: miễn nhiệm PTGĐ Hoàng Hải, miễn nhiệm Kế toán trưởng Nguyễn Phương Nga, bổ nhiệm Kế toán trưởng Nguyễn Thị Thúy Anh..
14	18/2017/NQ-HĐQT-TN	05/09/2017	Thành lập công ty con tại Đà Nẵng và ủy quyền người đại diện quản lý vốn chủ sở hữu
15	19/NQ-HĐQT-TN	20/09/2017	Thay đổi người đại diện Pháp luật Công ty
16	20/2017/NQ-HĐQT	22/09/2017	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ
17	21/2017/NQ-HĐQT	29/09/2017	Triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty
18	22/2017/NQ-HĐQT	29/09/2017	Kế hoạch triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án Condotel đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Đà Nẵng.
19	22A/NQ-HĐQT-TN	25/10/2017	Miễn nhiệm trưởng phòng tài chính, bổ nhiệm Giám đốc Tài chính Hà Thị Hải Vân
20	23/NQ-HĐQT-TN	28/11/2017	Thay đổi nhân sự quản lý đối với chức vụ Kế toán trưởng
21	23A/NQ-HĐQT-TN	30/11/2017	Hoạt động giữa Thành Nam và Posco VST
22	23B/NQ-HĐQT-TN	05/12/2017	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018 và thực hiện quan hệ tín dụng giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Thành An
23	24/2017/NQ-HĐQT-TN	08/12/2017	Ban hành Quy trình về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các Phòng/Ban trong Công ty
24	24A/NQ-HĐQT-TN	25/12/2017	Thông qua thông báo chốt danh sách thực hiện quyền của cổ đông về việc chi trả cổ

			tức năm 2016 bằng tiền và chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu
25	25/NQ-HĐQT-TNI	26/12/2017	Thông qua việc sử dụng tài sản của Bên thứ Ba đảm bảo cho khoản vay tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Thanh Xuân

d) *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành*: Không có

e) *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:* Không có

f) *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty*: Không

g) *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm*: Không có

VIII. Ban Kiểm soát

a) *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Trần Thị Hương Giang	Trưởng ban	0,0013 %
2	Đào Thị Thu Hường	Ủy viên	0 %
3	Nguyễn Thị Lý	Ủy viên	4,65 %

Cơ cấu của của Ban kiểm soát: 03 thành viên không điều hành

b) *Hoạt động của Ban kiểm soát*:

Trong năm 2017, Ban kiểm soát công ty đã triển khai thực hiện các công việc sau đây:

- Tổ chức họp Ban kiểm soát để thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017
- Triển khai làm việc với công ty kiểm toán để kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính năm 2017, thẩm định công tác quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT/Ban TGĐ; kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và các Nghị quyết của HĐQT công ty.
- Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 đã giúp cho công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật trên các lĩnh vực kinh doanh.

IX. Báo cáo tài chính năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 hợp nhất

a. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA và được thẩm định bởi Ban kiểm soát công ty.

Kết quả kiểm toán, thẩm định của các đơn vị liên quan cho thấy rằng:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

b. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*:

(Báo cáo tài chính năm 2017 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được CBTT theo đúng quy định)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận:
- *Ủy ban Chứng khoán Nhà nước*
- *Sở GDCK TP. HCM*
- *Lưu PCNB.*

M.S.D.N: 0101515686 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hùng Cường

M.S.D.N:0101515686-C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
THÀNH NAM
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI